TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 113/2024/HS-ST Ngày 20 - 8 - 2024	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái

Bà Lê Thị Bích Thuần

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Đại – Thư ký Toà án nhân dân huyện huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2024/HS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Dương Văn T, sinh ngày 22 tháng 11năm 1993; địa chỉ cư trú: Tổ 22, Phường N, quận L, thành phố Hà Nội; hiện cư trú tại: thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Y sĩ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T và bà Trần Thị Y; có vợ là Phạm Thị Như L và có 03 con; tiền án: Có 01 tiền án. Tại Bản án số 63/2022/HS-ST ngày 15/6/2022 Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xử T 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 năm 08 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 15/2/2024; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị hại: Chị Hoàng Thị Thuý M, sinh 1983; Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố D, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; "có mặt".

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Trọng M, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; "vắng mặt".

- Ông Dương Văn T, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; " có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn T là nhân viên phòng khám đa khoa T, địa chỉ: khu phố 1, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, quá trình làm việc tại phòng khám T biết chị Hoàng Thị Thúy M (làm cùng phòng khám) có xe mô tô nhãn hiệu Honda, SH 125, BKS: 88B1-229.71 hàng ngày đi làm để ở trong nhà xe của phòng khám nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên của chị M bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 11 giờ 30, ngày 31/3/2024, T ngồi uống nước, nói chuyện sau đó hỏi mượn ông Trần Văn R, sinh năm 1952 ở TDP N, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (là bảo vệ trông coi phòng khám và quản lý nhà xe) chìa khóa nhà xe, nói dối là để cất xe vào trong lán thì ông R tin là thật nên đã đưa chìa khóa nhà xe cho T mượn, T mở cửa nhà để xe, do trước đó T đã từng mượn và sử dụng chiếc xe này của chị M nên biết cốp xe mô tô bị lỏng nên T đi đến mở cốp xe kiểm tra thấy bên trong có 01 chìa khóa phụ của xe; 01 ví giả da màu đỏ, T dắt xe mô tô ra để trên vỉa hè rồi khóa cửa nhà xe lại và quay về trả chìa khóa cho ông R. Sau đó T đi đến vị trí để xe, mở cốp lấy chiếc ví kiểm tra bên trong thì thấy có 01 đăng ký xe mô tô, 01 căn cước công dân của chị M và số tiền 3.000.0000đ, T lấy 03 triệu đồng cất vào túi quần rồi để lại ví trong cốp xe, dùng chìa khóa phụ mở khóa điện nhưng do khóa bị hỏng không mở được khóa điện nên T dắt xe đi bộ đến cửa hàng xe mô tô M N ở thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc do anh Nguyễn Trọng M là chủ. Tại đây T gặp và bán chiếc xe trên cho anh M. Khi mua bán xe anh M hỏi về nguồn gốc xe thì T nói xe của chị gái cho T tin lời T nói là thật nên anh M đồng ý mua chiếc xe trên với giá 40.000.000 đồng. Số tiền bán xe T đã chi tiêu cá nhân hết. Đến 13h30 cùng ngày chị M ra lấy xe để về thì phát hiện chiếc xe đã bị mất trộm nghi ngờ T là người lấy trộm nên chị M đã có đơn trình báo đến cơ quan Công an đề nghị làm rõ đối tượng đã trộm cắp xe của chị.

Ngày 02/4/2024, biết hành vi trộm cắp xe của mình bị phát hiện, Dương Văn T đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Ngày 31/3/2024, anh Nguyễn Trọng M tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên: 01 xe mô tô BKS: 88B1- 229.71; 01 đăng ký xe; 01 căn cước công dân; 01 ví giả da, 01 giấy mua bán xe để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 46/KL - HĐĐGTS ngày 08/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Xuyên, kết luận*: Giá trị của mô tô* BKS: 88B1- 229.71 *là 46.300.000đ; 01 ví giả da là 283.000đồng.*

Ngày 1/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại cho chị Hoàng Thị Thúy M 01 xe mô tô BKS: 88B1- 229.71, 01 đăng ký xe, 01 căn cước công dân; 01 ví giả da xác định là tài sản của chị Hoàng Thị Thúy M. Sau khi nhận lại tài sản chị M không có yêu cầu, đề nghị gì đối với T.

Quá trình giải quyết T đã nhờ bố đẻ là ông Dương Văn T, bồi thường khắc phục thiệt hại cho chị M 3.000.000đ và cho anh M 40.000.000đ. Sau khi nhận tiền anh M và chị M không có yêu cầu gì đối với T, đồng thời chị M có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với T, ông T cũng không yêu cầu T phải trả cho ông số tiền trên.

Tại bản Cáo trạng số 94/CT-VKSBX ngày 02 tháng 07 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố bị cáo Dương Văn T về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố;

- Hoàng Thị Thúy M đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo:

Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đối với bị cáo; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo, bị hại không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Trong phần nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người liên quan và còn được chứng minh bằng biên bản thu hồi và trao trả tang vật cho chủ sở hữu cùng các tài liệu khác thu thập trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 11h30 ngày 31/3/2024, tại nhà để xe của phòng khám đa khoa T ở thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Dương Văn T đã lén lút trộm cắp của chị Hoàng Thị Thúy M cũng là nhân viên của phòng khám 01 xe mô tô BKS: 88B1 -229.71 có giá trị theo kết luận định giá là 46.300.000đ; 01 ví giả da có giá trị theo kết luận định giá là 283.000đồng và số tiền 3.000.000đồng. Tổng giá trị tài sản T trộm cắp của chị M là 49.583.000đồng.

Với hành vi trên, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố bị cáo ra trước toà là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ ...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt từ từ 06 tháng đến 03 năm"

Xét vụ án có tính chất ít nghiêm trọng vì hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ đồng thời gây lên tình hình mất trật tự trị an xã hội, nên cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự; mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, có tiền án về tội trộm cắp tài sản. Ngày 15/6/2022 Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xử T 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 năm 08 tháng về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 15/02/2023, chưa được xoá án tích, nay lại tái phạm chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo.

Trong vụ án này bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại 01 xe mô tô SH có giá trị theo kết luận định giá là 46.300.000đ; 01 ví giả da có giá trị theo kết luận định giá là 283.000đồng và số tiền 3.000.000đồng; tổng thiệt hại là 49.583.000đồng. Hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm khắc.

Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo T khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã đến Công an huyện Bình Xuyên đầu thú và bồi thường khắc phục thiệt hại cho người bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái Phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Do vậy cần bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian cần thiết, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và răn đe người khác.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như trên là phù hợp, cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập, không có tài sản gì, không cơ nơi ở ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Hoàng Thị Thúy M đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Xuyên trao trả xe mô tô BKS: 88B1- 229.71, 01 đăng ký xe, 01 căn cước công dân; 01 ví giả. Sau khi nhận lại tài sản chị M không có yêu cầu, đề nghị gì đối với T; Quá trình giải quyết bị cáo đã nhờ bố đẻ là ông Dương Văn T, bồi thường khắc phục thiệt hại cho chị M 3.000.000đ và cho anh M 40.000.000đ. Sau khi nhận tiền anh M và chị M không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[6] Về án phí: Bị cáo Dương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có anh Nguyễn Trọng M là người mua xe SH do T trộm cắp mà có. Tuy nhiên do T nói là xe của chị gái cho T nên anh M đã đồng ý mua. Hành vi của anh M không cấu T tội phạm nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2024.

2. Về án phí: Bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp Vĩnh Phúc;
- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS, VP, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hoàng Thanh